

Số: 0548 /PTM - KHTH

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2020

*Dự thảo*

## **BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KIẾN NGHỊ CỦA CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP**

*Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc*

Thực hiện Thông báo số 156/TB-VPCP ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ về việc chuẩn bị Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tái khởi động nền kinh tế ứng phó với dịch Covid-19, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) báo cáo Thủ tướng một số vấn đề về tình hình hoạt động và kiến nghị của doanh nghiệp cụ thể như sau.

### **I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

Ngay sau khi dịch Covid-19 xảy ra và có những diễn biến hết sức phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp tới nền kinh tế và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện các cuộc khảo sát chuyên đề và tổ chức các cuộc họp giao ban trực tuyến với các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp để nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Kết quả cho thấy hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp trong bối cảnh dịch Covid-19 có một số vấn đề đáng chú ý như sau:

1. Đại dịch Covid-19 đã có những tác động hết sức nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Theo khảo sát của VCCI được triển khai vào cuối tháng 3 đầu tháng 4, gần 85% doanh nghiệp tham gia khảo sát cho biết họ đã bị mất hoặc thu hẹp thị trường tiêu thụ sản phẩm; gần 60% DN bị thiếu vốn hoặc dòng tiền kinh doanh; 45% DN bị thiếu nguồn cung nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh và phải thu hẹp lực lượng lao động. Có tới 92% số doanh nghiệp cho biết doanh thu năm 2020 của họ bị sụt giảm so với năm 2019, trong đó có 20% doanh nghiệp sụt giảm doanh thu trên 50%. Tình hình ảnh hưởng đều nghiêm trọng đối với tất cả các nhóm doanh nghiệp, trong đó ảnh hưởng nhiều nhất là khối doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Doanh nghiệp bày tỏ lo ngại nếu dịch bệnh kéo dài sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến việc duy trì sản xuất, kinh doanh do đứt gãy nguồn cung ứng, thị trường xuất khẩu và thị trường tiêu thụ nội địa. Khoảng 30% doanh nghiệp cho biết họ chỉ có thể duy trì hoạt động được từ 1-3 tháng; 50% duy trì hoạt động không quá 6 tháng; 20% duy trì hoạt động không quá 12 tháng và điều đó có nghĩa là 80% doanh nghiệp sẽ ngừng sản xuất kinh doanh sau 1 năm nếu dịch bệnh kéo dài như hiện nay. Việc khó khăn trong duy trì sản xuất kinh doanh, bên cạnh nhiều hệ lụy về kinh tế, tất yếu sẽ ảnh hưởng đến duy trì việc làm, ổn định thu nhập và đời sống cho người lao động.

3. Việc làm, thu nhập của người lao động đang trở thành vấn đề lớn và thách thức của doanh nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh. Gần 80% doanh nghiệp thông báo sẽ phải giảm lao động, trong đó mức cắt giảm lao động phổ biến từ 10% đến 50%. Việc cắt giảm lao động nhiều nhất diễn ra trong các doanh nghiệp tư nhân (70%), ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống (81%), công nghiệp chế biến chế tạo (78%). Đối với các ngành sử dụng nhiều lao động như dệt may, da giày, điện tử, chế biến thực phẩm... thì số lao động bị mất việc làm có thể lên tới hàng triệu người trong thời gian tới. Kết quả khảo sát cũng chỉ ra các lý do phổ biến nhất mà lao động phải nghỉ việc là: nghỉ do thiếu việc (60%); nghỉ do lo ngại dịch bệnh (40%); nghỉ để trông con do nhà trường phải đóng cửa (38%) và một số phải cách ly do ảnh hưởng của dịch bệnh (27%).

Tình trạng thu hẹp sản xuất, mất việc làm, giảm tiền lương có ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý và tinh thần làm việc của người lao động. Có trên 2/3 số chủ doanh nghiệp cho biết người lao động trong doanh nghiệp lo lắng, không an tâm với tình hình hiện nay với nhiều nguyên nhân như: lo lắng bị nhiễm bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng của bản thân và gia đình; lo lắng đến công ăn việc làm và đảm bảo thu nhập; lo lắng do cuộc sống có nhiều xáo trộn như đóng cửa trường học, khó khăn trong đi lại...

4. Mặc dù bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh, tuy nhiên các doanh nghiệp không thụ động, chờ đợi mà đã sớm triển khai nhiều biện pháp để khắc phục ảnh hưởng của dịch tới hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nhiều sáng kiến đã được triển khai để khắc phục những tác động tiêu cực của dịch bệnh. Gần 75% doanh nghiệp cho biết đã ban hành chính sách, quy định để ứng phó với tác động của đại dịch Covid-19, trong đó, cao nhất là các doanh nghiệp FDI với tỷ lệ 85%, tiếp đến là các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nhà nước với tỷ lệ trên 70%. Các biện pháp phòng chống dịch bệnh tại nơi làm việc được các doanh nghiệp áp dụng bao gồm: Chủ động phòng dịch theo khuyến cáo của Bộ

Y tế (99%); tăng cường vệ sinh cá nhân (98%); hạn chế đi công tác và tụ tập đông người (96%).

Các giải pháp sử dụng lao động cũng đã được các doanh nghiệp kịp thời đề ra, trong đó trên 60% doanh nghiệp đã áp dụng phương thức làm việc linh hoạt thời gian cho một bộ phận lao động; 47% doanh nghiệp không cắt giảm lao động nhưng giảm giờ làm; 41% doanh nghiệp tổ chức cho người lao động làm việc tại nhà; gần 40% doanh nghiệp tranh thủ thời gian dịch bệnh để đào tạo lại nhân viên.

Trong bối cảnh dịch bệnh ngày càng lan rộng, ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhiều doanh nghiệp đã tích cực tìm kiếm và triển khai nhiều giải pháp khác nhau để vượt qua khủng hoảng như tìm kiếm nguồn cung ứng nguyên vật liệu, vật tư thay thế; tích cực tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là thị trường nội địa; cắt giảm chi phí sản xuất; tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới; nâng cao chất lượng phục vụ, phương thức phân phối; thực hiện làm việc online... Có tới 55% doanh nghiệp đã xây dựng đội ngũ về xử lý khủng hoảng, một lĩnh vực khá mới mẻ đối với các doanh nghiệp Việt Nam để đối phó với tác động tiêu cực của dịch bệnh.

Cộng đồng doanh nghiệp rất vui mừng và cảm ơn Thủ tướng Chính phủ đồng thời với việc kiểm soát tốt dịch bệnh đã có quyết định kịp thời, để từ ngày 23/04/2020 đã nói lỏng dân cách xã hội, mở cửa thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp tái khởi động sản xuất kinh doanh và phục hồi nền kinh tế. Tình hình đang có chuyển biến nhanh và tích cực từ thời điểm này và VCCI đang khảo sát nắm bắt tình hình doanh nghiệp trong bối cảnh mới và sẽ báo cáo với Thủ tướng và Chính phủ ngay khi có kết quả khảo sát.

## II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA DOANH NGHIỆP

### **2.1. Các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp trước khi ban hành Chỉ thị 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

Trên cơ sở tập hợp ý kiến từ cộng đồng doanh nghiệp, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã có công văn số 0210/PTM-PTDN ngày 25/2/2020 và công văn số 0453/PTM-PTDB ngày 06/4/2020 gửi Thủ tướng Chính phủ phản ánh những khó khăn của doanh nghiệp, kiến nghị các giải pháp tính chất cấp bách để hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Các đề xuất, kiến nghị của VCCI bao gồm 50 giải pháp cụ thể với 9 nhóm giải pháp chính về: Chính sách tài khóa; Chính sách tín dụng; Chính sách lao động, tiền lương, công đoàn; Chính sách hỗ trợ một số lĩnh vực bị thiệt hại nặng nề bởi dịch Covid-19; Cải cách thủ tục hành chính; Về việc phối hợp thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh và duy

trì sản xuất kinh doanh; Về tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Chính phủ; Về sự chung tay của người lao động và người tiêu dùng; Về chuẩn bị cho “hậu Covid-19”.

Cộng đồng doanh nghiệp chân thành cảm ơn Thủ tướng Chính phủ và các Cơ quan Chính phủ đã lắng nghe và tiếp thu các ý kiến đề xuất, kiến nghị từ thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp để cụ thể hóa vào các giải pháp và cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tại các Chỉ thị số 11/CT-TTg, Chỉ thị 15/CT-TTg, Chỉ thị 16/CT-TTg, Nghị định số 41/2020/NĐ-CP, Nghị quyết số 42/NQ-CP và *trên 20 văn bản hướng dẫn khác* của các bộ ngành. Cộng đồng doanh nghiệp vui mừng đón nhận và đánh giá cao sự chỉ đạo kịp thời, hiệu quả của Thủ tướng; sự vào cuộc của các bộ ngành, địa phương để các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp bước đầu đi vào thực tiễn, hỗ trợ tích cực cộng đồng doanh nghiệp vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất, kinh doanh.

## **2.2. Một số vấn đề về việc tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp**

Qua việc tổ chức triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp theo tinh thần các chỉ thị, nghị quyết, nghị định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thời gian vừa qua có thể rút ra một số nhận xét như sau:

- Việc triển khai của các bộ ngành, địa phương còn khá chậm so với diễn biến của dịch bệnh, chưa kịp thời theo tinh thần chỉ đạo là “chống dịch như chống giặc” Mặc dù Chỉ thị 11/CT-TTg (chỉ thị sớm nhất về hỗ trợ doanh nghiệp) đã ban hành gần 2 tháng nhưng cho đến nay, nhiều *doanh nghiệp phản ánh chưa tiếp cận được với các cơ chế, chính sách* từ các cơ quan có trách nhiệm. Doanh nghiệp vẫn phải nộp các loại thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, trả nợ lãi vay... bình thường như trước đây. Các văn bản doanh nghiệp đề nghị với các cơ quan thuế, ngân hàng đều chưa được xem xét, giải quyết với lý do chờ hướng dẫn của cấp trên. Doanh nghiệp hiểu rằng, việc ban hành cơ chế, chính sách trong *điều kiện đại dịch là chưa có tiền lệ* và rất khó có thể đáp ứng đầy đủ, kịp thời so với yêu cầu thực tế, tuy nhiên, việc *tổ chức thực hiện* sau khi cơ chế, chính sách ra đời thì có thể thúc đẩy nhanh hơn với sự vào cuộc quyết liệt của các cơ quan thi hành chính sách. Bởi lẽ, với những diễn tiến ngày càng trầm trọng trong hoạt động của doanh nghiệp như hiện nay, nếu doanh nghiệp không được cung cấp “ô xy”, “máy thở” kịp thời thì rất có thể khi các gói cứu trợ được chuyển đến thì doanh nghiệp đã không còn tồn tại để nhận trợ giúp từ Chính phủ.

- Hầu hết các chính sách, biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp chủ yếu là hoãn, giãn tiến độ nộp các khoản nghĩa vụ như thuế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, nợ

phải trả ngân hàng... Các biện pháp miễn, giảm các khoản phải nộp hầu như chưa có. Trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 nhiều khó khăn, vướng mắc mới của doanh nghiệp tiếp tục nảy sinh với mức độ ngày càng trầm trọng hơn, ở phạm vi rộng hơn, bao phủ hầu khắp các ngành nghề, quy mô, lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp đòi hỏi phải có các *giải pháp mạnh hơn, toàn diện hơn* để hỗ trợ doanh nghiệp vượt khó, ổn định và phát triển. Các gói hỗ trợ doanh nghiệp cần *mở rộng quy mô, đẩy nhanh tốc độ triển khai và hướng tới đúng đối tượng*.

- Việc thực hiện *công khai, minh bạch, cải cách thủ tục hành chính* trong xây dựng và thực thi cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp cũng cần được thực hiện một cách triệt để, thông thoáng và tận tâm hơn từ các cơ quan có chức năng và trách nhiệm. Việc *phối hợp giữa các bộ ngành* chức năng trong việc tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp còn nhiều bất cập. Câu chuyện trục trặc về xuất khẩu gạo, chậm trễ trong việc xuất khẩu khẩu trang là những ví dụ điển hình<sup>1</sup>.

- Tính *chủ động của các địa phương* trong việc chung tay, chung sức cùng với Chính phủ trong việc hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp cũng cần được đẩy mạnh hơn. Ngoài cơ chế, chính sách chung của Chính phủ, một số địa phương đã chủ động có các cơ chế, chính sách riêng để hỗ trợ kịp thời doanh nghiệp như Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, cũng còn rất nhiều địa phương còn thụ động, trông chờ vào các chính sách chung, thậm chí có địa phương còn hiểu sai tinh thần các chỉ thị, chỉ đạo của Thủ tướng, gây thêm khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

### **2.3. Một số đề xuất, kiến nghị mới để tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn dưới tác động của dịch Covid-19**

Đến nay, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam *đã tập hợp thêm gần 100 đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp*, bao gồm các đề xuất, kiến nghị mới và các đề xuất, kiến nghị đề nghị bổ sung, sửa đổi vào cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đã ban hành (có phụ lục kèm theo).

Để hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp có thể tồn tại, vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh và nắm bắt các cơ hội phát triển sau khi hết dịch, ngoài các giải pháp, cơ chế chính sách đã ban hành, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam kiến nghị bổ sung một số giải pháp chính sau đây:

---

<sup>1</sup> Có DN ví: Tổng cục Hải quan đã lập “kỳ lục” về việc mở tờ khai “xuất khẩu lén” 400.000 tấn gạo trong 3 giờ trong lúc toàn dân đang ngủ say. Công ty CP nông nghiệp công nghệ cao Trung An có đơn đề nghị giải quyết khẩn cấp (lần 4) gửi Thủ tướng, trong đó nêu vấn đề ngăn chặn việc “trá đũa” của Hải quan đưa thông quan gạo vào luồng đỏ gây phát sinh chi phí và chậm thời gian thông quan

## *Về chính sách tài khóa*

1. Nghị định 41/2020/NĐ-CP chỉ quy định việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất với thời gian tối đa là 5 tháng là chưa đủ, *đề nghị kéo dài thời gian gia hạn lên 12 tháng*. Thực tế khảo sát doanh nghiệp như đã nói ở trên cho thấy nếu dịch bệnh kéo dài hơn 1 năm thì 80% doanh nghiệp phải ngừng sản xuất, kinh doanh, khi đó *việc giãn các thời hạn nộp thuế chưa có tác dụng hỗ trợ tích cực* cho doanh nghiệp vì doanh nghiệp ngừng hoạt động sẽ không phát sinh doanh thu, thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân. Ngoài chính sách giãn thời hạn nộp, *đề nghị Chính phủ trình Quốc hội cho phép miễn giảm 50% tiền thuê đất, 50% thuế giá trị gia tăng (GTGT), 50% thuế thu nhập doanh nghiệp, tăng mức giảm trừ gia cảnh thuế thu nhập cá nhân*. Thời gian áp dụng cho năm 2020. Nhiều doanh nghiệp cho rằng đây là giải pháp hiệu quả, thiết thực và cấp bách nhất đối với doanh nghiệp hiện nay.

2. Xem xét việc giãn thời hạn nộp thuế xuất khẩu đến cuối năm 2020 để tạo điều kiện cho doanh nghiệp có thêm nguồn vốn phục vụ hoạt động xuất khẩu. Xem xét hoàn thuế GTGT cho một số ngành bị ảnh hưởng nặng, trực tiếp bởi dịch Covid-19 như ngành hàng không, du lịch, vận tải...

3. Đề nghị sớm ban hành Nghị định cho thực hiện ngay việc *hồi tố với chi phí lãi vay khi tính thuế* trong hai năm 2017 và 2018 và cho phép chuyển tiếp chi phí trong thời hạn 5 năm (theo dự thảo sửa đổi Khoản 3, Điều 8, Nghị định 20/2017/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với các doanh nghiệp có giao dịch liên kết). Việc hồi tố và cho phép chuyển tiếp có đủ cơ sở pháp lý, bảo đảm lợi ích chính đáng của doanh nghiệp; là việc làm hợp lý, hợp tình; góp phần củng cố niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp vào sự đồng hành chia sẻ của các cơ quan chính phủ với những khó khăn của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước<sup>2</sup>.

4. Liên quan đến việc sửa đổi Nghị định 20/2017/NĐ-CP có doanh nghiệp đề nghị ngay cả khi sửa đổi nghị định theo hướng mức khống chế trần lãi vay là 30% cũng vẫn gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp kiến nghị: Chỉ áp trần mức lãi vay đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết mà các giao dịch này không đúng bản chất thị trường, làm giảm nghĩa vụ thuế của doanh

---

<sup>2</sup> Ngày 17/4/2020, Văn phòng Chính phủ có văn bản truyền đạt chỉ đạo của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đối với Bộ Tài chính liên quan đến việc hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi khoản 3 điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP của Chính phủ về trần chi phí lãi vay được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp của các doanh nghiệp có hoạt động liên kết.



nghiệp với ngân sách nhà nước. Còn đối với các doanh nghiệp có giao dịch liên kết nhưng đúng với bản chất thị trường, không làm giảm nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp với ngân sách nhà nước thì sẽ không bị áp dụng trần mức lãi vay.

5. Đồng thời với việc cho phép chuyển lỗ vào thu nhập cho 5 năm tiếp theo, đề nghị cho phép khấu trừ các khoản lỗ của năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 vào năm lợi nhuận của năm 2019 khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Điều này cho phép doanh nghiệp chi trả nộp thuế trong vòng hai năm 2019-2020, giúp tránh phá sản cho những doanh nghiệp có lợi nhuận trong năm 2019 nhưng lại thua lỗ nhiều trong năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

6. Hiện đang tồn tại rất nhiều loại phí, lệ phí, giá liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Đề nghị sớm ban hành chính sách giảm phí, lệ phí như giá BOT, phí cầu đường, bến bãi, phí lưu giữ phương tiện, thuế với nhiên liệu bay, phí giao thông đường bộ thu trên đầu phương tiện, giá dịch vụ hàng không (phí bãi đậu, phí cất, hạ cánh, phí điều hành bay, phí an ninh soi chiếu, phí phục vụ mặt đất), các loại phí trong đầu tư, xây dựng cơ bản (phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế dự án đầu tư xây dựng...) theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng tại Chỉ thị 11/CT-TTg với mức giảm từ 30- 50%; xem xét áp dụng giá nhiên liệu theo giá tạm nhập tái xuất cho hoạt động vận chuyển đường biển, đường thủy. Đề nghị Bộ Giao thông - Vận tải làm việc với các hãng vận tải, hãng tàu, các đơn vị vận hành cảng để giảm giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa, giảm phí dịch vụ tại cảng để giảm chi phí lưu thông hàng hóa, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp logistics vì các doanh nghiệp đang phải chịu rất nhiều các loại phí, lệ phí<sup>3</sup>.

7. Đề nghị bổ sung một số đối tượng được áp dụng gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo Nghị định 41/NĐ-CP như: các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, nội dung số; sản xuất, kinh doanh thiết bị công nghệ thông tin, sản xuất phần mềm và dịch vụ CNTT, an toàn thông tin, doanh nghiệp lĩnh vực xuất bản, in, phát hành; phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; các đơn vị sự nghiệp báo chí, đài phát thanh, truyền hình.... Một số doanh nghiệp cho rằng tất cả các doanh nghiệp đều bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 ở các mức độ khác nhau, vì vậy chính sách này nên được áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp kể các các bệnh viện.

8. Kiến nghị Chính phủ chấp thuận cho các Doanh nghiệp được giảm 50% tiền thuê đất phải nộp trong 02 năm 2020 và 2021 nhằm hỗ trợ, vực dậy các doanh

---

<sup>3</sup> Theo Hiệp hội CB và XK Thủy sản tại Tân Cảng nơi chiếm 50% lượng hàng hóa xuất nhập khẩu, doanh nghiệp phải trả 7 loại phí: Phí lưu bãi, Phí cắm điện, Phí đảo chuyển Container, Phí vận chuyển do phải đổi cảng lấy hàng, Phí xếp dỡ hàng hóa (do Cảng thu); Phí neo Container, Tiền cược Container (do các hãng tàu thu)

nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn này;

9. Đối với các doanh nghiệp đã có khoản đóng góp, ủng hộ Chính phủ trong các hoạt động chống dịch Covid-19, các chi phí này nên xem xét được hạch toán vào chi phí hợp lý được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Đồng thời, các chi phí phát sinh trong phòng chống dịch cũng cần được khấu trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

### *Về chính sách tín dụng*

10. Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư 01/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, Chỉ thị 02/CT-NHNN về các giải pháp cấp bách của ngành ngân hàng nhằm tăng cường phòng, chống và khắc phục khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19. Các biện pháp của ngành ngân hàng rất kịp thời và có ý nghĩa. Tuy nhiên, do đặc điểm của các ngân hàng thương mại cũng là doanh nghiệp, do đó, việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp chủ yếu dựa trên cơ sở cắt giảm lợi nhuận và chi phí, phụ thuộc vào quy mô và hiệu quả hoạt động của từng ngân hàng thương mại. Thực tế thực hiện các biện pháp này trong thời gian vừa qua cho thấy nhiều doanh nghiệp *chưa được hưởng các ưu đãi* theo quy định, một số doanh nghiệp phản ánh các điều kiện vay vốn *thậm chí còn khắt khe, chặt chẽ hơn*; thủ tục thẩm định, chứng minh thiệt hại còn phức tạp, rườm rà; đối tượng áp dụng còn chưa công khai, minh bạch; *doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ khó tiếp cận* chính sách ưu đãi... Các chính sách hỗ trợ mới chủ yếu được thực hiện ở các Ngân hàng thương mại nhà nước như Vietcombank, Agribank, Viettinbank... và cũng rất khác nhau giữa các ngân hàng.

Để hỗ trợ các ngân hàng thương mại thực hiện các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp đã đề ra, đề nghị Ngân hàng Nhà nước có *hướng dẫn cụ thể về quy trình chuẩn đối với việc thẩm định, đánh giá thiệt hại, xác định đối tượng doanh nghiệp* được hưởng hỗ trợ một cách công khai, minh bạch, hạn chế việc “xin- cho” bằng quan hệ, lợi dụng chính sách. Đề nghị các ngân hàng thương mại giải quyết các ưu đãi một cách chủ động, chẳng hạn việc giảm lãi suất đối với các khoản vay hiện hữu, giãn nợ hoàn toàn có thể thực hiện tự động khi xác định đối tượng rõ ràng, không nhất thiết phải chờ doanh nghiệp đề nghị. Các ngân hàng thương mại cũng cần chú ý hơn tới các đối tượng doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ là các đối tượng bị tổn thương nhiều bởi dịch bệnh, chứ không chỉ là các doanh nghiệp lớn, khách hàng thân thiết của mình.



11. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước có các biện pháp mạnh hơn để khuyến khích các ngân hàng thương mại thực hiện giảm sâu thêm từ 2-3% đối với khoản vay mới và vay hiện hữu (đến mức còn khoảng 4-5% đối với khoản vay tiền đồng và 2-3% đối với khoản vay USD) cho từng nhóm khách hàng có ảnh hưởng dịch bệnh khác nhau thông qua các biện pháp tái cấp vốn, tăng hạn mức tăng trưởng tín dụng... để tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại có nguồn vốn giá rẻ hơn để cho doanh nghiệp vay, mở rộng các biện pháp bảo đảm cho vay phù hợp với điều kiện thực tế của từng loại hình doanh nghiệp, nhất là các DNNVV, doanh nghiệp siêu nhỏ. Đồng thời, có chỉ đạo sâu sát để các ngân hàng thương mại thực sự sát cánh, thông cảm, chia sẻ khó khăn với các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 vì bản chất mối quan hệ ngân hàng – doanh nghiệp là mối quan hệ cộng sinh, cùng tồn tại và phát triển. Cần tăng cường áp dụng các phương thức bảo lãnh tín dụng (từ Chính phủ, từ các Quỹ bảo lãnh tín dụng, quỹ hỗ trợ DNNVV...) để bảo đảm cho doanh nghiệp có thể tiếp cận vốn vay nhất nhất<sup>4</sup>.

12. Chính sách cho phép doanh nghiệp được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ của Ngân hàng Nhà nước chỉ đang áp dụng đối với các khoản vay tiền VNĐ mà chưa áp dụng cho các khoản vay USD. Đối với các doanh nghiệp xuất khẩu thì nhu cầu vay vốn bằng ngoại tệ rất nhiều. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước có hướng dẫn hỗ trợ cho các khoản vay bằng USD và cho phép doanh nghiệp áp dụng cơ chế vay hoán đổi.

13. Đối với các doanh nghiệp gặp khó khăn từ trước, chậm thanh toán các khoản vay đã bị cho vào nhóm nợ 2 (nợ bị quá hạn thanh toán trước 30 ngày) và không được áp dụng chính sách về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ sẽ gặp khó khăn rất lớn. Đề nghị cho phép các doanh nghiệp thuộc nhóm nợ 2 cũng được hưởng các chính sách trên cùng với các chính sách ưu đãi khác như miễn giảm phí thanh toán, giảm lãi suất cho vay ngắn hạn, vay mới.

14. Các hộ kinh doanh cũng là đối tượng bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19 do đặc điểm sản xuất kinh doanh, chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ, thương mại, gia công, sản xuất nhỏ. Tuy nhiên, đối tượng này hiện chưa nhận được hỗ trợ về chính sách tài chính, tín dụng như các doanh nghiệp. Đề nghị bổ sung các quy

---

<sup>4</sup> Tham khảo kinh nghiệm Thụy Sĩ cho thấy, các DN được tiếp cận rất nhanh vốn vay do tốc độ giải ngân rất nhanh chóng. Chương trình cho vay giải cứu DNNVV gồm hai phần: (i) các DN đăng ký khoản vay khẩn cấp với giá trị vay lên tới 10% doanh thu hàng năm, không vượt quá 500.000 franc không tính lãi, được chính phủ bảo lãnh 100%, ngân hàng không cần xét duyệt. (ii) Các DN có thể vay đến 20 triệu franc từ các ngân hàng với mức lãi suất 0,5%/năm và chính phủ đứng ra bảo lãnh 85% khoản vay này, ngân hàng xét duyệt. Nguồn: <https://www.swissbanking.org/en/media/positions-and-press-releases/coronavirus-federal-government-and-banks-launch-sme-loan-programme-rapid-support-for-swiss-economy>

định hỗ trợ về thuế, tín dụng cho các hộ kinh doanh như chính sách miễn, giảm, giãn nộp thuế khoán, miễn phí môn bài cho các năm 2020- 2021...

15. Các Ngân hàng thương mại đề nghị tăng hạn mức tăng trưởng tín dụng lên 20% để đảm bảo nguồn cho các khoản hỗ trợ tài chính nhỏ, ngắn hạn. Việc giới hạn trần tăng trưởng tín dụng ở mức thấp (9%) khiến các ngân hàng thương mại khó có thể chủ động thực hiện các chương trình hỗ trợ tài chính cá nhân, hộ kinh doanh nhỏ...

16. Các Ngân hàng thương mại đề nghị xem xét điều chỉnh giảm các tỷ lệ trích lập dự phòng ở mức hợp lý hơn. “Giải phóng” một phần trích lập dự phòng chuyển thành vốn lưu chuyển cho hoạt động kinh doanh, hỗ trợ khách hàng sẽ giúp tăng khối lượng khách hàng được hỗ trợ, giúp doanh nghiệp ngân hàng nhanh chóng phục hồi sau dịch.

17. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng thương mại cho phép cơ cấu nợ giữ nguyên nhóm nợ đối với các dự án PPP đã hoàn thành, đưa vào khai thác vận hành mà doanh thu sụt giảm do ảnh hưởng dịch bệnh.

18. Về điều hành tỷ giá, đề nghị Ngân hàng Nhà nước cần mạnh dạn và linh hoạt hơn trong điều chỉnh tỉ giá để giữ lợi thế xuất khẩu vì tất cả các quốc gia khác đều đã điều chỉnh tỉ giá giảm sâu để hỗ trợ xuất khẩu.

19. Các doanh nghiệp cung cấp hàng lương thực thực phẩm đề nghị ngân hàng cho giảm tỷ lệ tài sản thế chấp để có thể vay được nhiều hơn. Cho vay ưu đãi 0% đối với các doanh nghiệp ngành bán lẻ các thực phẩm thiết yếu do các doanh nghiệp cung cấp hàng lương thực thực phẩm phải tăng dự trữ để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong dịch bệnh.

20. Các doanh nghiệp du lịch đề nghị Chính phủ bảo lãnh cho vay tối đa bằng tổng thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và bảo hiểm xã hội đã đóng trong năm 2019.

21. Các doanh nghiệp bất động sản đề nghị các ngân hàng thương mại xem xét cho các doanh nghiệp được cơ cấu lại nợ, giảm khoảng 30% lãi vay trong thời hạn 12 tháng, giãn tiến độ trả lãi vay, trả nợ gốc, không chuyển nhóm nợ xấu hơn khi đáo hạn; Xem xét cho người vay mua nhà ở thương mại được giảm lãi vay, giãn tiến độ trả lãi vay, trả nợ gốc, để vượt qua khó khăn do đại dịch Covid-19 theo tinh thần Thông tư 01/2020/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.

22. Về ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án nhà ở, đề nghị Chính phủ chỉ đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện nghiêm túc Khoản (1.c) Điều 27 Nghị định 118/2015/NĐ-CP quy định không bắt buộc ký quỹ (từ 1-3% tổng

*vốn đầu tư*) đối với dự án mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Khoản (1.c) Điều 27 Nghị định 118/2015/NĐ-CP quy định không bắt buộc ký quỹ (*từ 1-3% tổng vốn đầu tư*) đối với dự án mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Thực tế hiện nay, một số địa phương lại buộc tất cả các dự án này đều phải nộp tiền ký quỹ.

23. Thời hạn của các chính sách giãn nộp thuế, BHXH, phí công đoàn, trả nợ lãi vay ngân hàng... thông thường từ 6 – 9 tháng, chậm nhất là đến tháng 12/2020. Như vậy, doanh nghiệp sẽ phải nộp đồng thời nhiều khoản tiền vào cùng một thời điểm, trong khi doanh nghiệp đang cần nguồn lực để khôi phục sản xuất, kinh doanh và phát triển. Hiệu quả chính sách bị giảm thiểu do tính thời điểm của chính sách. Đề nghị cho phép tiếp tục giãn các khoản phải nộp với biên độ thời gian lớn hơn, *ít nhất từ 12 -15 tháng* để doanh nghiệp có thể vừa chủ động trả nợ vừa có nguồn lực để khôi phục sản xuất kinh doanh.

#### *Về chính sách lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội*

24. Đề nghị không điều chỉnh lương tối thiểu vùng cho năm 2021. Theo khảo sát của VCCI có trên 80% doanh nghiệp đề nghị không tăng tiền lương tối thiểu năm 2021.

25. Đề nghị tạm dừng các khoản đóng góp của người sử dụng lao động và người lao động vào quỹ công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đến hết tháng 12/2020. Đề nghị Chính phủ trình ra Quốc hội đề xuất *giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp từ 1% xuống 0,5%* ít nhất trong thời hạn 6 đến 12 tháng; *giảm mức đóng kinh phí công đoàn từ 2% xuống còn 1%* trước mắt cho năm 2020.

26. Về một số chính sách, chế độ cụ thể về lao động, tiền lương, việc làm: Đề nghị Bộ Lao động - TBXH có hướng dẫn cụ thể về trường hợp người có hợp đồng lao động nghỉ việc, ngừng việc không hưởng lương trong thời gian dịch bệnh để người lao động vẫn giữ được việc làm; xem xét các chính sách về thời gian làm việc linh hoạt trong giai đoạn dịch bệnh để doanh nghiệp có thể giảm giờ làm việc hàng tuần và điều chỉnh mức lương phù hợp cho người lao động; cho phép người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận trả mức lương thấp hơn mức tiền lương tối thiểu vùng trong thời gian dịch bệnh, được phép giảm giờ làm và trả lương tương ứng với với giờ làm việc; cho phép người lao động được hưởng bảo hiểm thất nghiệp toàn phần đối với các doanh nghiệp bị đóng cửa để giữ chân người lao động; cho phép không tính lương tăng ca đối với doanh nghiệp giảm số

lượng lao động, tăng giờ làm thêm trong nhà máy do thực hiện việc đảm bảo yêu cầu giãn cách xã hội phòng chống dịch bệnh theo quy định của Bộ Y tế và hướng dẫn của các địa phương.

27. Đề nghị Chính phủ nghiên cứu ban hành *Bộ chỉ số đánh giá tính rủi ro lây nhiễm Covid-19* tại doanh nghiệp *thống nhất trong cả nước* trên cơ sở rút kinh nghiệm và hoàn thiện Bộ chỉ số do Tp. Hồ Chí Minh đã áp dụng đối với các DN trên địa bàn trong thời gian vừa qua. Đồng thời, cần có văn bản của cơ quan quản lý chuyên ngành hướng dẫn doanh nghiệp tiến hành cách ly, tự cách ly và xử lý tình huống liên quan trong trường hợp doanh nghiệp có người bị nhiễm bệnh hay nghi nhiễm, cách hạn chế rủi ro dẫn đến đóng cửa nhà máy nếu xuất hiện trường hợp nhiễm bệnh tại nơi làm việc (cách ly từng phần hay toàn bộ), các hỗ trợ thiệt hại (nếu có)... Ngoài ra, cũng cần có các quy định chính sách đối với người lao động trong thời gian cách ly (hưởng bảo hiểm y tế hay doanh nghiệp phải chi trả).

28. Doanh nghiệp rất cần sự chia sẻ và đồng hành từ phía người lao động và người tiêu dùng. Đề nghị các doanh nghiệp và tổ chức công đoàn chủ động vận động người lao động sẵn sàng chấp nhận trả một phần lương đủ để đảm bảo cuộc sống, phần còn lại cho doanh nghiệp trả chậm sau một thời gian (theo thỏa thuận) để chung tay với doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Ngoài ra, *đề nghị cho áp dụng sớm* điều khoản của Bộ Luật về lao động 2019 (có hiệu lực từ 2021): Khi bị thiên tai dịch bệnh do điều kiện khách quan, cho phép doanh nghiệp được trả lương cho người lao động ở mức tối thiểu 14 ngày, sau đó có thể trả thấp hơn theo thỏa thuận.

29. Đối với chế độ hưởng mức hỗ trợ 1,8 triệu đ/người/tháng quy định tại Nghị quyết 42/NQ-CP, ngoài các đối tượng đã quy định, đề nghị sửa đổi chế độ cho đối tượng ngừng việc theo khoản 2, điều 98 Bộ Luật Lao động cũng được hưởng mức trợ cấp như trên để thống nhất cách thức và mức độ hỗ trợ.

30. Quy định doanh nghiệp phải giảm từ 50% lao động tham gia BHXH trở lên mới được tạm dừng đóng quỹ hưu trí và tử tuất, kinh phí công đoàn có nhiều bất cập với lý do: các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động thì việc cắt giảm 50% lao động đồng nghĩa với nguy cơ đóng cửa doanh nghiệp rất cao hoặc đã “chết lâm sàng”, mặt khác, chính sách trên có thể “khuyến khích” doanh nghiệp cho người lao động ngừng việc, tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương để đạt chỉ tiêu này. Đề nghị Chính phủ cho phép các doanh nghiệp *được hưởng chính sách tạm dừng đóng các quỹ, phí nêu trên không kèm theo điều kiện* phải giảm trên 50% lao động hoặc thiệt hại 50% tổng số tài sản do dịch bệnh.

31. Trong điều kiện dịch bệnh và sau dịch bệnh, nhiều doanh nghiệp sẽ phải tổ chức lại sản xuất, cơ cấu lại lực lượng lao động dẫn tới một bộ phận lao động sẽ bị mất việc làm. Đề nghị Chính phủ cho mở rộng chính sách cho doanh nghiệp được vay lãi suất 0% từ ngân hàng chính sách xã hội để trả tiền trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc cho người lao động, bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện tái cấu trúc.

32. Đề nghị Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội tạo điều kiện thuận lợi cấp mới, gia hạn giấy phép lao động, visa cho lao động nước ngoài đã nhập cảnh vào Việt Nam trước thời điểm dịch bệnh bùng phát hoặc đang thực hiện cách ly 14 ngày theo quy định nhưng bị từ chối với lý do là người nước ngoài. Cấp giấy phép lao động cho các chuyên gia, cán bộ kỹ thuật người nước ngoài mới để thay thế cho những chuyên gia nước ngoài không được nhập cảnh hoặc không nhập cảnh trở lại Việt Nam.

33. Đề nghị Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội có quy định hướng dẫn về trường hợp nơi làm việc bị đình chỉ tạm thời, hoặc đình chỉ kinh doanh do bị phong tỏa, cho phép doanh nghiệp cho người lao động nghỉ không lương mà không cần thỏa thuận với người lao động.

34. Cần bổ sung thêm Quỹ hỗ trợ cho doanh nghiệp để giữ chân được người lao động có tay nghề phải nghỉ việc do ảnh hưởng Covid, nhất là đối với các ngành nghề/lĩnh vực đòi hỏi thời gian đào tạo nghề lâu hơn (như điện tử, cơ khí,...), điều này sẽ dẫn đến khó khăn cho doanh nghiệp khi sản xuất tăng trở lại nếu không có sẵn những người lao động có tay nghề.

35. Đề nghị Chính phủ cho phóng viên, lao động cơ quan báo chí trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thông tin, truyền truyền về phòng, chống dịch là người lao động tham gia phòng, chống dịch và được hưởng một số chế độ đặc thù theo Nghị quyết số 37/NQ-CP. Tùy từng trường hợp cụ thể được áp dụng các mức phụ cấp theo quy định:

- Phụ cấp cho đối tượng tiếp xúc với người lây nhiễm đối với phóng viên tiếp xúc với người lây nhiễm;

- Phụ cấp cho người thực hiện nhiệm vụ (không phải là chuyên môn y tế) tại cơ sở cách ly tập trung đối với phóng viên làm nhiệm vụ tác nghiệp tại các khu cách ly tập trung;

- Phụ cấp cho người làm công tác thường trực chống dịch đối với phóng viên và cán bộ cơ quan báo chí làm công tác thường trực viết, đưa tin, bài về phòng chống dịch bệnh.

### *Về cải cách thủ tục hành chính và thúc đẩy thực thi chính sách*

36. Thực tế cho thấy Covid-19 là yếu tố thúc đẩy thực hiện Chính phủ điện tử và chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhanh hơn. Đề nghị đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thông qua Chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tinh giản đến mức tối thiểu các thủ tục hành chính, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư, hải quan, thuế, bảo hiểm xã hội, xuất nhập khẩu... để doanh nghiệp có thể tiếp nhận nguồn nguyên vật liệu nhanh nhất và xuất khẩu thuận lợi nhất, giảm thiểu tiếp xúc trực tiếp với cán bộ các cơ quan nhà nước, hạn chế tiêu cực. Khuyến khích các cơ quan nhà nước chấp nhận hồ sơ, văn bản qua email bằng chữ ký điện tử (hợp pháp) của doanh nghiệp; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm như chấp nhận khai báo thực tế của doanh nghiệp, giảm tỷ lệ kiểm tra trước thông quan; miễn thu phí các thủ tục hành chính và các dịch vụ công liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp...

37. Đề nhanh chóng đưa được các chính sách của Thủ tướng Chính phủ đến từng doanh nghiệp, người dân, xin đề xuất Chính phủ thành lập 01 “ban chỉ đạo” có đủ thẩm quyền quyết định và giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp kèm theo “đường dây nóng” để hỗ trợ, giải đáp các ý kiến hỏi đáp từ cộng đồng doanh nghiệp, người dân.

38. Cần có cơ chế giám sát, kiểm tra sát sao đối với việc xây dựng, hướng dẫn và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ của các bộ ngành theo các chỉ thị, chỉ đạo của Thủ tướng. Đề nghị Thủ tướng *giao VCCI và các Hiệp hội doanh nghiệp tham gia với các Bộ ngành, địa phương* thực hiện việc hướng dẫn và giám sát thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp.

39. Bảo đảm công khai, minh bạch đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình hỗ trợ doanh nghiệp, tránh việc lợi dụng chính sách, cơ chế “xin-cho” hoặc gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp. Thực hiện minh bạch thông tin, quy trình, giải trình tiến độ thực hiện các giải pháp tương tự như thông tin, quy trình chống dịch. Thống nhất đầu mối thông tin để phổ biến kịp thời các chỉ đạo và cơ chế chính sách của Chính phủ, bộ ngành tới doanh nghiệp dưới hình thức trực tuyến qua mạng, email... để doanh nghiệp có thể tiếp cận được ngay khi có các chỉ đạo và văn bản mới.

40. Ngoài việc hỗ trợ doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực, khu vực doanh nghiệp bị ảnh hưởng nhiều từ dịch bệnh như ngành hàng không, dệt may, da giày, logistic..., các chính sách hỗ trợ *cần hướng đến khu vực phi chính thức, khu vực doanh nghiệp siêu nhỏ, kinh doanh hộ gia đình, và khu vực nông nghiệp - nông thôn*. Kinh nghiệm từ các cuộc khủng hoảng trước đây cho thấy, đây là khu

vực dễ bị tổn thương nhất nhưng lại có vai trò “cứu cánh” cho nền kinh tế, là bước đệm cần thiết để nền kinh tế vượt qua khó khăn.

41. Về chủ trương Thanh tra Chính phủ, Thanh tra các bộ ngành, địa phương thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg (không thanh tra, kiểm tra quá 1 lần trong năm), không thanh tra ngoài kế hoạch, trừ trường hợp đặc biệt được giao; các cơ quan thuế, hải quan không tổ chức kiểm tra định kỳ trong năm 2020 đối với các doanh nghiệp không có dấu hiệu vi phạm theo Chỉ thị 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhìn chung đã được thực hiện nghiêm túc<sup>5</sup>. Tuy nhiên, để hỗ trợ cho doanh nghiệp tập trung vào khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh, phát triển sản xuất kinh doanh, đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan *không thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp định kỳ trong vòng 02 năm* (2020 và 2021) nhằm giúp doanh nghiệp có thời gian tập trung nguồn lực củng cố sản xuất, kinh doanh và tái cấu trúc doanh nghiệp sau dịch bệnh. Việc thanh tra, kiểm tra chỉ áp dụng đối với những doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

42. Người tiêu dùng tích cực hưởng ứng cuộc vận động của UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” để hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm dịch vụ nhằm trụ vững và vượt qua dịch bệnh. Đề nghị *phát động đợt cao điểm* đẩy mạnh Cuộc vận động này với tinh thần gần 100 triệu người dân Việt hậu thuẫn cho hàng Việt và doanh nghiệp Việt. Các doanh nghiệp trong nước cũng cần có sự liên kết với nhau, tạo ra nhiều chương trình kích cầu liên thông, quy mô rộng, kết hợp với MTTQ phát động phong trào. Như vậy, cuộc vận động sẽ mang tính lan toả và hiệu quả thực chất, giúp thị trường trong nước sôi động trở lại.

43. Đề nghị sớm triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị định 41/2020/NĐ-CP và Nghị quyết 42/NQ-CP, trong đó tập trung chỉ đạo, hướng dẫn phân công rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện; thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành; quy trình, thủ tục, tiêu chí các đối tượng thụ hưởng; cơ quan chủ trì, cơ quan chịu trách nhiệm phối hợp, cơ chế phối hợp, cơ chế kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ, đột xuất; thẩm quyền giải quyết từng nội dung;... đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, thực hiện đúng nguyên tắc, nội dung, đối tượng hỗ trợ, tuyệt đối không để lợi dụng, trục lợi chính sách của Nhà nước để tham nhũng, tiêu cực.

---

<sup>5</sup> Hiệp hội chế biến và XNK Thủy sản Việt Nam phản ánh vẫn có DN bị kiểm tra an toàn PCCC và cứu nạn cứu hộ (Bạc Liêu); kiểm tra sau hoàn thuế, thanh tra chấp hành pháp luật thuế trong tháng 2, 3 (Bình Thuận, Bạc Liêu)- CV 42/2020/CV-VASEP ngày 15/4/2020 của Hiệp hội chế biến và XNK Thủy sản Việt Nam



### *Về chính sách đối với một số ngành, lĩnh vực cụ thể*

44. Các doanh nghiệp ngành bán lẻ, kinh doanh dịch vụ có đặc thù kinh doanh phụ thuộc nhiều vào mặt bằng kinh doanh. Trong thời gian dịch bệnh hầu hết các cơ sở kinh doanh phải đóng cửa, trong khi vẫn phải gánh chịu các chi phí thuê mặt bằng là chi phí rất lớn. Đề nghị Chính phủ có lời kêu gọi các đối tác giảm giá thuê mặt bằng, giãn tiến độ thanh toán để hỗ trợ các doanh nghiệp khắc phục khó khăn<sup>6</sup>. Đồng thời, đề nghị Chính phủ xem xét xác định dịch Covid-19 là sự kiện “bất khả kháng” để thống nhất cách hiểu, tránh các tranh chấp phát sinh khi xử lý các vấn đề trong hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh và các hợp đồng kinh tế khác<sup>7</sup>.

45. Về việc xuất khẩu gạo, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 163/TB-VPCP ngày 21/4/2020 thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tại cuộc họp về công tác triển khai, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc xuất khẩu gạo trong bối cảnh dịch bệnh và hạn hán, xâm nhập mặn; giải pháp điều hành xuất khẩu gạo trong thời gian tới. Tuy nhiên, để bảo đảm khắc phục triệt để các tồn tại, vướng mắc trong cơ chế điều hành xuất khẩu gạo trong thời gian tới, đề nghị Bộ Công Thương, Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) nghiên cứu đề xuất chính sách, thủ tục hành chính trong quản lý hạn ngạch xuất khẩu gạo, thủ tục đăng ký và thông quan theo hướng công khai, công bằng, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu gạo, đồng thời bảo đảm chiến lược an ninh lương thực quốc gia.

46. Về sản xuất, xuất khẩu khẩu trang y tế, ngày 15/4/2020 Văn phòng Chính phủ có công văn thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho xuất khẩu khẩu trang y tế, trang phục phòng hộ, thiết bị y tế phòng chống dịch theo nguyên tắc sau khi đã bảo đảm đủ cho nhu cầu sử dụng và dự trữ trong nước. Để triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng, đề nghị Bộ Y tế, Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan sớm có hướng dẫn để doanh nghiệp tận dụng “thời cơ vàng” để đẩy mạnh xuất khẩu, bù đắp cho các thiệt hại về hủy, giãn đơn hàng ngành may mặc. Bộ Y tế sớm đề xuất sửa đổi Nghị quyết 20/NQ-CP (các doanh nghiệp mới chỉ được phép xuất khẩu khẩu trang vải và vải kháng khuẩn, khẩu trang y tế chỉ được xuất khẩu với mục đích trợ giúp quốc tế và phải có giấy phép của Bộ Y tế).

---

<sup>6</sup> Chính phủ một số nước khu vực như Thái Lan đã có lời kêu gọi các doanh nghiệp có mặt bằng cho thuê hỗ trợ giảm giá, giãn tiến độ thanh toán cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cho thuê mặt bằng, thuê chỗ ở cho người lao động. Việc Chính phủ đứng ra kêu gọi cho thấy có hiệu quả cao hơn so với việc doanh nghiệp trực tiếp đàm phán.

<sup>7</sup> Theo Bộ Luật Dân sự: “Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép”.

47. Đề xuất không chuyển đổi toàn bộ các dự án cao tốc Bắc - Nam sang phương thức đầu tư công. Kiến nghị 04 dự án (Mỹ Thuận - Cần Thơ, Dầu Dây - Phan Thiết, Nghi Sơn - Diễn Châu và Diễn Châu - Bãi Vọt) nên tiếp tục thực hiện theo phương thức PPP. Các dự án được đầu tư theo phương thức PPP còn là giải pháp tạo điều kiện, cơ hội cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư đủ năng lực, kinh nghiệm để khôi phục kinh tế sau thời gian dịch bệnh, cũng là phương án góp phần phục hồi, phát triển nền kinh tế - xã hội đất nước<sup>8</sup>. Chỉ áp dụng đầu tư công đối với một số dự án có tính chất an ninh quốc phòng hoặc các dự án cấp bách, vốn ngân sách để đầu tư công cần ưu tiên đầu tư vào những lĩnh vực, vùng khó khăn hoặc đầu tư vào các dự án khó thu hút được vốn đầu tư.

48. Cho phép các doanh nghiệp lữ hành thuộc ngành bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi dịch Covid-19 được tạm thời rút 50 - 100% tiền ký quỹ du lịch (500 triệu) ở các ngân hàng để trang trải các khoản chi phí của doanh nghiệp trong thời gian khó khăn, ngừng hoạt động và chưa nhận được các gói cứu trợ chính sách. Đồng thời, giảm 50% tiền ký quỹ du lịch cho năm 2020.

49. Đề nghị Ngân hàng nhà nước chỉ đạo các ngân hàng thương mại cho phép các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực năng lượng được giảm yêu cầu về vốn tự có khi đi vay vốn (hiện là 30% - 40% giảm xuống 15-20%) để có thể đầu tư vào lĩnh vực này, nhất là trong điện gió, điện mặt trời để phục vụ an ninh năng lượng. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo đẩy nhanh việc thẩm định và phê duyệt bổ sung quy hoạch điện gió để kịp triển khai theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg (về cơ chế hỗ trợ phát triển các Dự án điện gió tại Việt Nam). Xem xét gia hạn thời hạn thực hiện Quyết định 39 đến hết 31/12/2023 vì nhiều dự án đang bị chậm tiến độ do thủ tục về quy hoạch và giải phóng mặt bằng bị kéo dài, các nhà cung cấp tuốc bin điện gió từ châu Âu đang tạm dừng sản xuất, chuyên gia nước ngoài khó khăn trong việc đi lại và nhập cảnh vào Việt Nam, ngân hàng yêu cầu tăng tỷ lệ vốn tự có từ 30% lên 40%.

50. Trong bối cảnh doanh nghiệp Việt Nam đang gặp khó khăn, có nguy cơ phá sản, có tình trạng một số doanh nghiệp, quỹ đầu tư nước ngoài đang xem xét việc mua lại các doanh nghiệp trong ngành bất động sản, bán lẻ... Đề nghị Chính phủ có chỉ đạo tạm thời dừng việc mua bán, sáp nhập doanh nghiệp trong giai đoạn dịch bệnh để hạn chế việc doanh nghiệp nước ngoài thu tóm các doanh nghiệp Việt Nam đang lúc gặp khó khăn vì dịch bệnh.

---

<sup>8</sup> Đây là đề nghị của Hiệp hội các Nhà đầu tư công trình giao thông đường bộ Việt Nam. Tại phiên họp thường trực Chính phủ 26/3 Thủ tướng Chính phủ đã kết luận đề nghị Quốc hội cho chuyển 8 dự án cao tốc Bắc Nam sang đầu tư công.

51. Đề nghị cho các Đài phát thanh, truyền hình hiện nay đang được ngân sách Nhà nước cấp (một phần hoặc toàn bộ) gia hạn thời hạn thực hiện tự chủ chi thường xuyên sang năm 2022 thay vì năm 2020 như quy định trong quy hoạch báo chí do ảnh hưởng của dịch bệnh đã tác động tiêu cực đến nguồn thu hoạt động dịch vụ của các Đài phát thanh, truyền hình nên việc gia hạn thời gian thực hiện cơ chế tự chủ cho thường xuyên cho các đài phát thanh, truyền hình là cần thiết.

52. Cho phép cơ quan báo chí được sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hiện có của đơn vị để chi cho một số hoạt động phục vụ công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh trong cơ quan, mua sắm trang thiết bị phục vụ tác nghiệp của phóng viên, bổ sung thu nhập đảm bảo đời sống vật chất cho cán bộ, phóng viên trong thời gian bị ảnh hưởng dịch.

53. Tạm dừng việc thu đóng góp nghĩa vụ tài chính của các doanh nghiệp viễn thông cho Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam trong năm 2020. Số dự kiến đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông trong năm 2020 là 880 tỷ đồng sẽ được để lại nhằm hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 của quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

54. Về hỗ trợ đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, đề xuất miễn tiền thuê đất 6 tháng đầu năm 2020 cho tất cả các trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm do ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng dịch; hỗ trợ giảm 50% tiền thuê đất phải nộp trong 6 tháng cuối năm 2020 và trong năm 2021, đồng thời hoãn nộp tiền thuê đất (miễn lãi suất) sang đầu năm 2021. Đối với việc nộp tiền sử dụng đất, tiền trúng đấu giá, tiền ký quỹ đầu tư, đề xuất cho phép doanh nghiệp được gia hạn (nộp chậm) tối thiểu 12 tháng kể từ ngày có thông báo nộp tiền.

55. Đề nghị cho phép gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế giá trị gia tăng phát sinh trong năm 2020 đến tháng 5/2021 đối với các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp ô tô để hỗ trợ sự phát triển của ngành đang trong quá trình đầu tư bài bản để xây dựng thương hiệu ô tô Việt.

56. Đề nghị Nhà nước có chính sách ưu đãi để hỗ trợ các doanh nghiệp xã hội như là miễn thuế, phí, BHXH trong thời gian doanh nghiệp ngừng hoạt động; cho vay với lãi suất thấp; giảm thuế suất GTGT xuống mức 5%; Kết nối với các nguồn tài chính để có chính sách vay ưu đãi trong lĩnh vực nông nghiệp.

57. Ngành nước giải khát cũng là một trong những ngành công nghiệp chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch này do các cơ sở ẩm thực, nhà hàng, các cửa hàng bán lẻ và các dịch vụ giải trí đều đóng cửa và số lượng khách du lịch giảm sút. Doanh thu của các doanh nghiệp trong ngành nước giải khát giảm sút một cách

đáng kể trong những tháng qua và xu hướng này có khả năng sẽ còn tiếp tục trong những tháng tới. Tuy nhiên, ngành nước giải khát vẫn chưa được công nhận và đưa vào danh sách những ngành bị ảnh hưởng bởi đại dịch này để có thể được hưởng những hỗ trợ của chính phủ. Vì vậy, chúng tôi kiến nghị cần có một danh sách đầy đủ hơn các ngành công nghiệp và lĩnh vực chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, trong đó có ngành nước giải khát, và những hỗ trợ cụ thể của chính phủ đối với những ngành này như miễn, giảm và/hoặc giãn nộp thuế và tiền thuê đất cho doanh nghiệp, các ưu đãi về tín dụng và các phúc lợi xã hội đối với người lao động.

58. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp ngành đồ uống có cồn đã tìm hiểu khả năng duy trì hoạt động kinh doanh thông qua việc bán các sản phẩm rượu trên internet theo qui định của Luật Phòng, chống tác hại rượu, bia (Luật PCTHRB). Tuy nhiên, trên thực tế các doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện qui định trong Luật PCTHRB không thể đăng ký trang thương mại điện tử của họ để bán rượu trên internet do các quy định về thương mại điện tử ban hành trước khi Luật PCTHRB ban hành, chưa được cập nhật để nhất quán với Luật PCTHRB. Chúng tôi được biết Cục Thương mại Điện tử và Kinh tế số (iDEA) trực thuộc Bộ Công thương hiện đang nghiên cứu sửa đổi Nghị định 52/2013/ND-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử để phù hợp hơn với thực tế và các qui định có liên quan. Tuy nhiên, trong thời gian chờ nghị định sửa đổi được ban hành, doanh nghiệp trong ngành đồ uống có cồn cần có một văn bản hướng dẫn tạm thời để triển khai các hoạt động thương mại điện tử theo qui định của Luật PCTHRB, và thủ tục đăng ký trang thương mại điện tử để họ có thể bắt đầu bán rượu trên Internet trong thời gian chờ đợi các qui định sửa đổi, giảm thiểu thiệt hại từ đại dịch Covid-19.

#### **2.4. Một số đề xuất, kiến nghị để hỗ trợ doanh nghiệp ổn định sản xuất kinh doanh, tranh thủ cơ hội phát triển trong giai đoạn tái khởi động nền kinh tế**

##### *Các kiến nghị đối với Nhà nước*

59. Đề nghị *thúc đẩy cải cách thể chế* kinh tế mạnh mẽ hơn và sớm tổ chức nghiên cứu các chủ trương, cơ chế, chính sách để đón đầu cơ hội trong việc tái cấu trúc nền kinh tế khi mà dịch bệnh bị đẩy lùi. Thực tế công tác triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ dịch bệnh cho thấy *thủ tục hành chính, đạo đức công vụ, quan hệ phối hợp, phân công trách nhiệm* vẫn là khâu yếu nhất trong

công tác quản lý Nhà nước, gây thiệt hại cho doanh nghiệp không chỉ là thiệt hại vật chất mà còn là cơ hội kinh doanh.

60. Nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế kỹ thuật, các kho ngoại quan, kho dự trữ cho các ngành sản xuất đặc biệt là nông sản thực phẩm, thủy sản, tăng cường công nghiệp chế biến... để hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng chủ lực.

61. Đẩy mạnh đầu tư công, kích cầu tiêu dùng, phát triển thị trường trong nước, tăng cường cơ chế hợp tác công – tư. Thực hiện rà soát các chồng chéo về pháp luật, chính sách, thủ tục hành chính để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân và nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư công, nhất là các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng.

62. Đối với các dự án đầu tư công, cần khuyến khích hoặc có chính sách sử dụng, tiêu dùng vật tư trong nước nếu đảm bảo chất lượng thì thay thế hàng nhập khẩu. Hiện nay, rất nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã sản xuất và gia công các mặt hàng đạt tiêu chuẩn chất lượng châu Âu, Bắc Mỹ.

Đối với các dự án đầu tư phục vụ cho nhu cầu trong nước/dịch vụ đầu tư không xuất khẩu, dịch vụ Nhà nước trả tiền như xử lý nước thải, thu gom xử lý rác, phát điện, BOT, dịch vụ logistic tại cảng, vận chuyển đường sắt, đường bộ, nước sạch, viễn thông..., đề nghị Chính phủ tạo cơ hội cho các doanh nghiệp đầu tư trong nước.

63. Xây dựng chương trình, dự án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp như chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tái cấu trúc doanh nghiệp, chuyển đổi số, tăng cường năng lực quản trị cho doanh nghiệp. Giao nhiệm vụ cho VCCI, các hiệp hội doanh nghiệp thực hiện các chương trình, dự án này.

64. Đề nghị Chính phủ chuẩn bị nhiều kịch bản, sẵn sàng cho các tình huống:

- *Kịch bản cho thời điểm thoái lui dịch bệnh*: Thời điểm này nên dùng các chính sách tài khóa để hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước; nên có chính sách tài chính để doanh nghiệp nuôi quân và dưỡng quân; chính sách hỗ trợ trực tiếp để thúc đẩy giao thương nội địa, giữ dòng tiền. Đây cũng là thời điểm nên bắt đầu giải ngân cho các dự án lớn, để thu hút lao động, giảm thất nghiệp.

- *Kịch bản cho thời điểm “hậu Covid-19”*: là giai đoạn tăng giải ngân cho đầu tư công, đóng góp cho tăng trưởng GDP; tăng cường xuất khẩu mặt hàng thực phẩm, lương thực cho châu Âu và Mỹ.

- *Kịch bản năm 2021*: là thời điểm tăng vốn FDI nhờ vào thu hút đầu tư nước ngoài do có thương hiệu, nơi đến đầu tư an toàn và trung thực.

65. Chính phủ cần hướng chính sách hỗ trợ đến khu vực phi chính thức, cần giảm thiểu tác động của các biện pháp kiểm chế dịch bệnh tới các *doanh nghiệp siêu nhỏ, kinh doanh hộ gia đình, và khu vực nông nghiệp - nông thôn*. Đây là loại hình kinh tế đã giúp Việt Nam vượt qua các cuộc khủng hoảng trong quá khứ. Tuy nhiên, đại dịch hiện tại và các biện pháp giãn cách xã hội đang ảnh hưởng lớn tới khả năng đối phó với cú sốc kinh tế xã hội của khu vực này. Trong trường hợp sụt giảm mạnh nhu cầu của thế giới đối với hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam, hoặc chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, thì chính hàng triệu doanh nghiệp siêu nhỏ, đơn vị kinh doanh hộ gia đình và khu vực nông nghiệp - nông thôn mang lại sự hỗ trợ thay thế cần thiết.

66. Nguồn vốn cho doanh nghiệp trong giai đoạn hậu Covid-19 là rất quan trọng. Tuy nhiên, doanh nghiệp không thể trông chờ toàn bộ vào nguồn tín dụng mà cần huy động trên thị trường vốn. Đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện Nghị định 163/2018/NĐ-CP để tạo hành lang pháp lý phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp minh bạch, lành mạnh, vừa trở thành một trong những nguồn cung ứng vốn đầu tư trung hạn, dài hạn cho doanh nghiệp vừa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các nhà đầu tư trái phiếu. Cộng hưởng với những khó khăn mới phát sinh do đại dịch Covid-19 hiện nay, đề nghị không nên siết hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp, để tạo thêm kênh huy động vốn đầu tư xã hội cho các ngành, lĩnh vực cần nhiều vốn như bất động sản, giao thông, cơ sở hạ tầng.

67. Chính phủ cần có chương trình thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để tạo các “cú hích” cho nền kinh tế. Hoàn thiện khung khổ pháp lý cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cho các mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng công nghệ, tăng cường nguồn lực cho đổi mới phát triển, chuyển giao công nghệ.

Các khoản hỗ trợ doanh nghiệp bao gồm: huấn luyện và cải thiện quy trình sản xuất, để sản phẩm vừa có thể tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, như các doanh nghiệp khởi nghiệp phần mềm, cải thiện sản phẩm nông sản để xuất khẩu (vận dụng EVFTA và với thị trường Mỹ đang thiếu trầm trọng hàng hóa nông sản thực phẩm mà Việt Nam có thể sản xuất và xuất được ngay). Việc hỗ trợ doanh nghiệp nên tập trung có các doanh nghiệp tiềm năng phát triển nhanh, có kế hoạch hoạt động và đóng góp vào tăng trưởng, chẳng hạn như việc hỗ trợ cho doanh nghiệp chuyển đổi từ dây chuyền may mặc sang sản xuất thời trang xuất khẩu, từ dây chuyền sản xuất ô tô chuyển đổi dây chuyền sang sản xuất máy thở y tế...

68. Liên quan đến kích cầu thị trường bất động sản, đề xuất Chính phủ có chương trình hỗ trợ “*tín dụng tạo lập căn nhà đầu tiên*” cho giới trẻ theo phương

thức tín chấp để mua nhà. Việc giới trẻ có nhà riêng sẽ kéo theo nhu cầu gia tăng về trang thiết bị, hàng hóa và nhiều loại dịch vụ khác, kích thích nền kinh tế phát triển. Từ “*căn hộ nhỏ*” ban đầu, sẽ chuyển đổi qua các căn nhà lớn hơn trong vòng đời, trong quá trình thu nhập tăng thêm.

69. Để phát triển thị trường nội địa, bên cạnh việc thu hút FDI nước ngoài, trong giai đoạn hậu Covid-19, Nhà nước cho phép và khuyến khích khối doanh nghiệp FDI sản xuất và bán hàng tại thị trường nội địa. Việt Nam có thể đặt ra hạn mức và kiểm soát tập trung vấn đề này sau đó phân phối ra thị trường.

70. Về nông nghiệp, cần chuyên nghiệp hoá và phát triển toàn diện ngành nông nghiệp. Theo đó, cần xây dựng bảng quy hoạch/báo cáo sau quy hoạch nông thôn mới, chỉ rõ giới hạn địa chính cho khu vực là dân cư, canh tác và chế biến thương mại dịch vụ. Hiện quy hoạch nông thôn mới chỉ là 19 tiêu chí tập trung vào điện, đường, trường, trạm chứ chưa chú trọng vào phát triển thị trường cung cấp cho nông nghiệp.

71. Về kích cầu từ bất động sản, đề nghị đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội ngay từ năm 2020. Vừa qua Chính phủ đã chỉ đạo cân đối thêm 3.000 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước, trong đó, 1.000 tỷ đồng cho Ngân hàng Chính sách xã hội và 2.000 tỷ đồng cho 04 ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, BIDV, Agribank, để hỗ trợ cho vay nhà ở xã hội. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chủ trì Hội nghị phát triển nhà ở xã hội đảm bảo an sinh xã hội sau đại dịch CoViD-19, để tạo cú hích phát triển nhà ở xã hội và nhà ở thương mại có giá vừa túi tiền, đáp ứng nhu cầu nhà ở thực của cán bộ, công chức viên chức nhà nước, cán bộ lực lượng vũ trang, công nhân, lao động, người có thu nhập trung bình, người có thu nhập thấp đô thị, người nhập cư...

#### *Các kiến nghị đối với cộng đồng doanh nghiệp*

72. Về phía cộng đồng doanh nghiệp, bên cạnh những biện pháp cấp bách trước mắt là thực hiện các giải pháp cắt giảm chi phí; chú trọng khai thác thị trường trong nước; tăng cường liên kết các hiệp hội doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển thị trường nội bộ trong các hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp; đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực. Đồng thời triển khai những biện pháp dài hạn như: Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp; chuyển đổi số; tìm kiếm các mô hình và phương thức kinh doanh mới; quản trị doanh nghiệp theo hướng phát triển bền vững; tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) để phát triển thị trường, chuỗi cung ứng mới.



73. Tranh thủ cơ hội chuyển dịch dòng vốn đầu tư FDI chất lượng cao từ Trung Quốc và một số quốc gia khác vào Việt Nam. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và tác động của dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến dòng vốn đầu tư FDI. Chẳng hạn Chính phủ Nhật Bản đã dành 2,2 tỷ USD trong gói cứu trợ kinh tế cao kỷ lục của nước này để giúp các nhà sản xuất Nhật Bản chuyển quy trình sản xuất ra khỏi Trung Quốc trong bối cảnh dịch bệnh phá vỡ chuỗi cung ứng giữa các đối tác thương mại lớn. Đây là cơ hội rất tốt cho các doanh nghiệp Việt Nam để có thể hợp tác đón nhận các dòng đầu tư này từ các quốc gia phát triển có nguồn vốn dồi dào và trình độ công nghệ cao.

74. Dịch Covid-19 cho thấy nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng và thị trường xuất khẩu đối với các doanh nghiệp Việt Nam là rất lớn do thị trường nguyên vật liệu của Việt Nam dựa chủ yếu vào Trung Quốc, thị trường xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu là Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, ASEAN. Khi các thị trường này bị phong tỏa bởi dịch bệnh thì nguy cơ ngừng sản xuất rất cao. Vì vậy, các doanh nghiệp cần thực hiện đa dạng hóa thị trường cung ứng và xuất khẩu thông qua việc tranh thủ cơ hội từ các Hiệp định Thương mại tự do (FTA), nhất là các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới.

Để triển khai đồng bộ các giải pháp tái khởi động nền kinh tế và hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục sản xuất kinh doanh giai đoạn hậu Covid-19 đề nghị Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ công tác để phối hợp các nỗ lực của các cơ quan liên quan từ trung ương đến địa phương. Đề nghị cơ cấu đại diện lãnh đạo của các hiệp hội doanh nghiệp tham gia Ban chỉ đạo, Tổ công tác để thúc đẩy triển khai trong cộng đồng doanh nghiệp.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trân trọng báo cáo Thủ tướng.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Ban Thường trực (để biết)
- Lưu VT, VP, Viện PTDN,  
Ban KHTH.



**CHỦ TỊCH**

**Vũ Tiến Lộc**